

Số: 150/BC-THBMB

Bình Minh, ngày 10 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ vào tình hình thực tế, Trường tiểu học Bình Minh B báo cáo kết quả thường niên năm học 2024 - 2025 như sau: (tính đến tháng 6 năm 2025)

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. **Tên trường**(theo Quyết định năm 1994): Trường Tiểu học Bình Minh B

2. **Địa chỉ**: Số 5 đường Âu Cơ, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

3. **Loại hình**: Công lập

4. **Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu**

4.1 Sứ mệnh

Xây dựng trường theo mô hình “Trường học hạnh phúc” hướng đến môi trường học tập thân thiện, kỷ cương, chất lượng cao để học sinh phát triển toàn diện, có kỹ năng sống và khả năng tiếp tục học lên các bậc học tiếp theo.

4.2 Các giá trị cốt lõi

- Đoàn kết - Trách nhiệm;
- Trung thực - Sáng tạo;
- Kỷ luật - Hợp tác - Chia sẻ;
- Công bằng - Khách quan;
- Tập trung vào kết quả và con người.

4.3. Giá trị văn hóa của nhà trường

- | | |
|----------------------------|------------------------|
| - Tình đoàn kết, hợp tác | - Sự hợp tác |
| - Tinh thần trách nhiệm | - Tính sáng tạo, |
| - Lòng tự trọng, nhân ái | - Nề nếp, kỷ cương |
| - Tính trung thực, tự giác | - Vươn lên và hội nhập |

4.4 Phương châm hành động: Chất lượng là uy tín, danh dự và thương hiệu của nhà trường.

4.5 Tầm nhìn

Đến năm 2030, trường Tiểu Bình Minh B phấn đấu trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 có kế hoạch cải tiến chất lượng về mọi mặt. Nhà trường phấn đấu trường đạt chuẩn kiểm định cấp độ 2.

4.4 Mục tiêu:

- Chất lượng HS: đảm bảo chỉ tiêu hàng năm đề ra, có uy tín với phụ huynh học sinh.
- Cán bộ quản lý đạt chuẩn hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng ở mức khá trở lên.
- Đội ngũ giáo viên: 100% GV đạt chuẩn theo Luật GD 2019 vào năm 2025, xếp loại chuẩn nghề nghiệp: 100% ở mức đạt trở lên trong đó có ít nhất 65% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, 50% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.
- Danh hiệu thi đua: Giữ vững danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến và xuất sắc.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nhà trường:

Trường Tiểu học Bình Minh B thành lập năm 1994 tách từ trường tiểu học Bình Minh theo QĐ số: 579/TCCB của Giám Đốc sở giáo dục Hà Tây kí ngày 6 tháng 9 năm 1994. Hệ thống tổ chức của nhà trường gồm: cấp ủy, công đoàn, đoàn thanh niên, các tổ chuyên môn. Đội ngũ CBGVNV đủ về số lượng, được đào tạo cơ bản, đúng chuyên môn nghiệp vụ, có ý thức trách nhiệm, tâm huyết với nghề. 100% CBGVNV được phân công đúng chuyên môn. Nội bộ nhà trường đoàn kết nhất trí, luôn quan tâm, giúp nhau cùng tiến bộ, phát huy tinh thần làm chủ, đóng góp trí tuệ trong hoạt động của nhà trường. Trong quá trình xây dựng và trưởng thành, trường không ngừng phát triển cả về số lượng và chất lượng. Môi trường giáo dục lành mạnh, cảnh quan sư phạm nhà trường luôn được quan tâm giữ gìn đảm bảo luôn xanh - sạch - đẹp đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của công tác giáo dục. Nhiều năm liền trường liên tục đạt danh hiệu “Tập thể Lao động Tiên tiến, TTLĐXS”.

6. Người đại diện pháp luật:

- Ông Nguyễn Kim Hùng - Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng
- Điện thoại: 024338 760 469
- Địa chỉ Email: clbinhminh2-to@hanoi.edu.vn
- Website: <https://thbinhminhb.thanhoai.edu.vn>

7. Tổ chức bộ máy:

7.1. Quyết định thành lập:

Trường Tiểu học Bình Minh B thành lập năm 1994 tách từ trường tiểu học Bình Minh theo QĐ số: 579/TCCB của Giám Đốc sở giáo dục Hà Tây kí ngày 6 tháng 9 năm 1994

7.2. Quyết định công nhận Hội đồng trường:

7.3. Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường: Theo quyết định số 355/QĐTHBĐ ngày 27 /9/2024.

7.4. Quyết định BGH:

Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng: Nguyễn Kim Hùng (*theo quyết định số 4029/QĐ-UBND ngày 31/05/2023 của Chủ tịch UBND huyện Thanh Oai*)

+ Điện thoại: 0961469679

+ Địa chỉ Mail: Mailhunghoaphuong79@gmail.com

- Website: <https://thbinhminhb.thanhoai.edu.vn>

- Phó hiệu trưởng: Nguyễn Thị Dung (*theo quyết định số 4029/QĐ-UBND ngày 31/05/2023 của Chủ tịch UBND huyện Thanh Oai*)

+ Điện thoại: 0915553029

+ Địa chỉ Mail:

- Website: <https://thbinhminhb.thanhoai.edu.vn>

Phó hiệu trưởng: Quản Thị Hồng Thái (*theo quyết định số 6080/QĐ-UBND ngày 13/08/2024 của Chủ tịch UBND huyện Thanh Oai*)

+ Điện thoại: 833811389

- + Địa chỉ Mail:

Website: <https://thbinhminhb.thanhoai.edu.vn>

8. Các văn bản khác:

- Chiến lược phát triển nhà trường: số 270/CL-THBMB ngày 27/8/2024 về điều chỉnh chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

8.1. Quy chế dân chủ cơ sở (*HS quy chế dân chủ*)

8.2. Nghị quyết của hội đồng trường: (*HS hội đồng trường*)

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN: Số liệu tại thời điểm thống kê: tháng 6 năm 2025)

1. Thông tin về cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Thành phần	Tổng số	Nữ	Trình độ đào tạo			Ghi chú
			Chưa đạt chuẩn (TC, Cao đẳng)	Đạt chuẩn (Đại học)	Trên chuẩn (Thạc sĩ)	
Hiệu trưởng	01	0	0	01	0	
Phó hiệu trưởng	02	02	0	02	0	
Giáo viên	23	20	02	19	0	
Nhân viên	6	5	2	3	0	
Tổng	32	27	4	25	0	

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

1. Diện tích trường:

Diện tích sử dụng: 5.241,6m²

Trung bình HS/lớp: 38,6HS/lớp

2. Cơ cấu khối công trình:

Tên khối công trình	Năm học 2024 - 2025
1. Khối phòng Hành chính quản trị	
Hiệu trưởng	25 m ²
Phó Hiệu trưởng	25m ²
Văn phòng	125 m ²
P. Đảng, đoàn thể	25 m ²
Bảo vệ	7 m ²
Khu để xe GV	166 m ²

Khu VS GV, CB, NV	125 m ²
2. Khối phòng học tập	
Phòng học	18 phòng/ 810 m ²
Âm nhạc	0
Mĩ thuật	0
Khoa học - Công nghệ	0
Tin học	2 phòng/ 90 m ²

Tiếng Anh 1	1 phòng/45 m ²
Tiếng Anh 2	0
P. Đa chức năng	0
3. Khối phòng hỗ trợ học tập	
Thư viện	3 phòng/ 150 m ²
P. Thiết bị giáo dục	45 m ²
P. Tư vấn học đường và hỗ trợ GD HS khuyết tật học hòa nhập	0
P. Đội thiếu niên	25 m ²
P. Truyền thống	45 m ²
4. Khối phụ trợ	
Phòng họp	0
Phòng nghỉ GV	
P. y tế trường học	25 m ²
Nhà kho	45 m ²
Khu để xe HS	200 m ²
Khu VS HS	105 m ²
Cổng, hàng rào	316m
5. Khu vui chơi, TDTT	
Nhà đa năng (Nhà thể chất)	0
Sân chung	2500 m ²
Sân TDTT	0
6. Khu phục vụ sinh hoạt	
Nhà bếp	48 m ²
Kho bếp	8 m ²
Nhà ăn	45 m ²
7. Hạ tầng kỹ thuật	
Hệ thống cấp nước sạch	Đủ
Hệ thống cấp điện	Đủ

Hệ thống phòng cháy, chữa cháy	Đủ
Hạ tầng CNTT, liên lạc	Đủ
Khu thu gom rác thải	Đủ
Tổng số phòng	

3. Số liệu trang thiết bị dạy học

TT	Tên thiết bị	Số lượng (Bộ/Chiếc)
1	Máy tính phục vụ CBGVNV	10 chiếc
2	Máy tính phục vụ HS	41 bộ
3	Máy chiếu Projector + điều khiển	3 chiếc
4	Màn chiếu + màn hình	3 chiếc
5	Máy chiếu đa vật thể	1 chiếc
6	Hệ thống âm thanh giảng dạy	0
7	Ti vi	17 chiếc
8	Bảng tương tác thông minh	1 chiếc
9	Máy in	7 chiếc

4. Danh mục SGK:

TT	Môn (hoạt động)	Tên bộ sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên)	NXB Giáo dục Việt Nam
2	Toán	Kết nối tri thức với cuộc sống	Hà Huy Khoái (Tổng chủ biên)	NXB Giáo dục Việt Nam
3	Tự nhiên và Xã hội	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Văn Hùng (Tổng chủ biên)	NXB Giáo dục Việt Nam
4	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan (Tổng chủ biên)	NXB Giáo dục Việt Nam
5	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng chủ biên)	NXB Giáo dục Việt Nam

6	Giáo dục thể chất	Cánh diều	Đinh Quang Ngọc, Lưu Quang Hiệp (Tổng chủ biên)	NXB Đại học Sư phạm
7	Mỹ thuật	Chân trời sáng tạo (bản 1)	Nguyễn Thị Nhung (Tổng chủ biên)	NXB Giáo dục Việt Nam
8	Hoạt động trải nghiệm	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy, Bùi Sỹ Tụng (đồng Tổng chủ biên)	NXB Giáo dục Việt Nam
9	Công nghệ	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng (Tổng chủ biên)	NXB ĐHSP TP Hồ Chí Minh
10	Tin học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Chí Công (Tổng chủ biên)	NXB Giáo dục Việt Nam
11	Khoa học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Văn Hùng (Tổng chủ biên)	NXB Giáo dục Việt Nam
12	Lịch sử&Địa lý	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Minh Giang, Nghiem Đình Vỹ (Tổng chủ biên)	NXB Giáo dục Việt Nam
13	Tiếng Anh	I - learn Smart Start	Võ Đại Phúc (Tổng chủ biên kiêm chủ biên)	NXB Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh

Khối	TSHS	TBHS/lớp	Số HS học 2 buổi/ngày	Nam	Nữ	Dân tộc	HSKTT	Số HS chuyển đi	Số HS chuyển đến
1	132	33,0	132	70	62	3	0	9	12
2	145	48,3	145	78	67	1	0	2	2
3	126	42,0	126	79	47	2	1	1	3
4	145	36,25	145	87	58	0	0	6	3
5	147	36,75	147	75	72	0	0	4	3
Tổng	695	38,61	695	391	304	6	1	22	23

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC:

- Hàng năm cáo cuối năm học nhà trường hoàn thiện hồ sơ, minh chứng tự đánh giá kiểm định chất lượng đạt mức I

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:

1. Kết quả tuyển sinh: Thực hiện tuyển sinh đảm bảo đúng kế hoạch 132 h/s đạt 100%

2. Đánh giá chất lượng HS (năm học 2024 - 2025)

Khối	TSHS	Số HS được ĐG	HS được lên lớp		HS chưa HT chương trình lớp học		Ghi chú
			Số lượng	%	Số lượng	%	
1	132	132	129	97,7%	3	2,4%	
2	145	145	143	98,6%	2	1,4%	
3	126	126	126	100%	0		
4	145	145	145	100%	0		
5	147	147	147	100%	0		
Tổng	695	695	695	99,3%	5	0,7%	

3. HS hoàn thành chương trình tiểu học: 147 HS - 100%

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH:

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm 2025, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Nguồn kinh phí:

Căn cứ theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 06 năm 2021 của Chính Phủ Trường Tiểu học Bình Minh B là đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 4). Kinh phí do NSNN cấp 100%

b) Các khoản chi phân theo:

- Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...) chiếm 85% NSNN cấp

- Chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...): chiếm 5% NSNN cấp

- Chi hỗ trợ chuyên môn: chiếm 7% NSNN cấp

- Chi khác: chiếm 3% NSNN cấp

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm:

TT	Nội dung thu	Mức thu
1	- Tiền ăn	25.000đồng/ngày học/HS
	- Chăm sóc bán trú	200.000đồng/tháng/HS
	- Trang thiết bị phục vụ bán trú	HS tham gia năm đầu tiên: 120.000đồng/năm học/HS
2	Nước uống tinh khiết	12.000 Đồng/tháng/HS
3	Bảo hiểm y tế	Thực hiện CV của UBND huyện Thanh Oai v/v Thực hiện BHYT HS năm học 2024 - 2025
4	Đồng phục học sinh	Thực hiện theo Thông tư 26/2009/TTBGBBT ngày 30/09/2009 của Bộ GD và ĐT
TT	Nội dung thu	Mức thu
5	- Học tiếng Anh hợp tác với TT-Dreamsky - KNS hợp tác với TT-Hồng Đăng	- Chương trình 50% GV nước ngoài(1,2): 130.000đồng/tháng/HS Khối 3,4,5: 100.000 Đồng/tháng/HS - Từ khối 1 đến 5: 60.000Đồng/tháng/HS
6	Quỹ ban đại diện CMHS trường, các lớp	Không thu Tự nguyện, tùy tâm

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí:

- Nhà trường luôn quan tâm đặc biệt đến các HS mồ côi cả cha lẫn mẹ; khuyết tật; thuộc hộ nghèo. Lập danh sách gửi các đơn vị hợp tác hỗ trợ miễn giảm học phí, Quỹ chữ thập đỏ nhà trường hỗ trợ bằng tiền và hiện vật vào các dịp: khai giảng, trung thu, Tết nguyên đán

- Kết quả: Các HS được miễn giảm tiền các chương trình hợp tác học Tiếng Anh, KNS. Các HS khó khăn được hỗ trợ tham gia BHYT, BHTT,...

4. Số dư các quỹ theo quy định:

Quỹ dự phòng ổn định thu nhập tăng thêm năm 2024 là: 60.000.000 đồng.

Chi bổ sung thu nhập cho người lao động trong năm và dự phòng chi bổ sung thu nhập cho người lao động năm sau trong trường hợp nguồn thu nhập bị giảm. Việc chi bổ sung thu nhập cho người lao động trong đơn vị được thực hiện theo nguyên tắc gắn với số lượng, chất lượng và hiệu quả công tác. Mức trích cụ thể và quy trình sử dụng các Quỹ quy định tại Điều này do Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công quyết định theo quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp quy định pháp luật liên quan và phải công khai trong đơn vị.

5. Các nội dung công khai tài chính được thực hiện theo Thông tư 61/2017/TT - BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TTBTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của TT số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC:

1. Công tác phổ cập

Phổ cập tiểu học đúng độ tuổi đạt 100%.

Phối hợp cùng phường thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục chống mù chữ đạt mức độ 3

2. Kết quả các cuộc thi

2.1. Các cuộc thi chính thức của HS:

* **Học sinh:** Kết quả đánh giá về phẩm chất: tốt và đạt là 99,7%; Năng lực tốt và đạt là 99,3% Đánh giá hoàn thành kiến thức các môn học đạt. 99,3 %.

- Học sinh giỏi cấp thành phố: 14 em trong đó: 3 giải Bạc; 2 giải Đồng; 9 giải Khuyến khích

- Học sinh giỏi cấp huyện: 257 em trong đó: 46 giải Nhất ; 55 giải Nhì; 64 giải Ba; 92 giải Khuyến khích

- Giới thiệu sách hè: 01 Nhì; Đại sứ du lịch: 01 Ba; Kể chuyện Bác Hồ: 01 Nhì.

- TDTT: Điền kinh (2): 01 Nhì, 01 Ba; Cờ vua (10): 04 Nhất, 01 Nhì, 05 Ba; Cờ tướng (15): 04 Nhất, 03 Nhì, 08 Ba

2.. Kết quả các cuộc thi của GV:

***Giáo viên:** Chất lượng giáo viên đồng đều chuyên môn tốt: Thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện đạt: 1 giải Ba, 1 giải KK;

- Thi công nghệ thông tin, thiết kế bài giảng Elening đạt: 1 giải Nhì; 1 giải Ba; 2 giải Khuyến khích

- Kết quả các phong trào do các cấp, ngành: GV thi TDTT cấp huyện: Thi bóng bàn: 2 giải Ba; Cầu lông: 2 giải Nhất; Cờ tướng: 1 Nhì, 1 Ba, Cờ vua: 1 Nhất.
- Sáng kiến kinh nghiệm cấp huyện: 8 SKKN đạt cấp ngành
- Ngày hội Stem đạt giải Nhì cấp huyện; Nội dung phóng sự Video “Thanh Oai đổi mới phát triển” đạt giải Nhì cấp huyện.

3. Các hoạt động ngoại khoá, GDKNS:

- Tổ chức tốt cuộc thi Liên hoan văn nghệ, TDTT cấp trường
- Tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày sách Việt Nam 21/4
- Tổ chức cuộc thi Kể chuyện về Bác Hồ
- Tổ chức cho HS các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường tại Trang trại Thường Tín, chùa Bối Khê, Nón làng Chuông.

4. Với hoạt động nhân đạo, từ thiện:

- 100% CB GVNV, HS tham gia tích cực với tổng kinh phí chi cho các hoạt động nhân đạo, từ thiện: 37.000. 000 đồng.

Trên đây là báo cáo thường niên theo Thông tư 09/2024 của trường tiểu học Bình Minh B, huyện Thanh Oai năm học 2024 -2025.

T/M nhà trường

Hiệu trưởng



Nguyễn Kim Hùng



